

ky recb
2
Uff

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2017
HỆ TẬP TRUNG THEO CHỨNG CHỈ

Trường Đại học Y Hà Nội thông báo tuyển sinh sau đại học năm 2017 các trình độ chuyên khoa cấp I (CKI) và chuyên khoa cấp II (CKII), hệ tập trung theo chứng chỉ, như sau:

1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH VÀ CHỈ TIÊU

1.1. Hình thức đào tạo

- Đào tạo trình độ CKI: đào tạo chính quy tập trung theo chứng chỉ 03 năm;
- Đào tạo trình độ CKII: đào tạo chính quy tập trung theo chứng chỉ 03 năm.

1.2. Chuyên ngành đào tạo và chỉ tiêu

TT	CHUYÊN NGÀNH	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	CHỈ TIÊU
1	Quản lý y tế	CKII	50
2	Y học dự phòng	CKI	30
3	Nhi khoa	CKI	30
4	Gây mê Hồi sức	CKI	30
Tổng			140

2. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự tuyển sinh sau đại học, hệ tập trung theo chứng chỉ của trường Đại học Y Hà Nội phải có đủ sức khỏe để học tập theo quy định và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.1. Văn bằng:

- Đào tạo trình độ CKI:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành học tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi.

b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi và đã có chứng chỉ học bổ sung kiến thức trước khi đăng ký dự thi.

- Đào tạo trình độ CKII: người dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp CKI hoặc Bác sĩ nội trú hoặc Thạc sĩ các chuyên ngành tương ứng. Người dự tuyển có bằng CKI hoặc

Bác sĩ nội trú hoặc Thạc sĩ các chuyên ngành khác thuộc khối ngành sức khỏe được dự thi nhưng phải học bổ sung kiến thức theo quy định.

2.2. Kinh nghiệm công tác chuyên môn (tính đến ngày nộp hồ sơ)

- Đào tạo trình độ CKI: có ít nhất 12 tháng công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi;

- Đào tạo trình độ CKII:

a) Đối với người có bằng tốt nghiệp CKI hoặc Bác sĩ nội trú: được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

b) Đối với người có bằng Thạc sĩ: Có ít nhất 36 tháng công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi tính từ ngày được cấp bằng thạc sĩ.

3. HÌNH THỨC VÀ MÔN THI TUYỂN

3.1. Đào tạo chuyên khoa cấp I

3.1.1. Hình thức tuyển sinh: thi tự luận, 120 phút/môn thi.

3.1.2. Môn thi: 02 môn

a) Môn thi 1: môn chuyên ngành (*Phụ lục 1*);

b) Môn thi 2: môn cơ sở (*Phụ lục 1*).

3.2. Đào tạo chuyên khoa cấp II

3.2.1. Hình thức tuyển sinh: thi tự luận, 120 phút/môn thi.

3.2.2. Môn thi: 02 môn

a) Môn thi 1: môn chuyên ngành (*Phụ lục 1*);

b) Môn thi 2: môn ngoại ngữ, thi 01 trong các thứ tiếng Anh, Pháp. Đề thi tương đương trình độ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các trường hợp được miễn thi ngoại ngữ theo quy định tại *Mục 4.2.2 và Phụ lục 2*.

4. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Mỗi người dự tuyển chỉ được hưởng 01 diện ưu tiên cao nhất.

4.1. Đối tượng

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, người dự tuyển phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục a;

f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

Đối với đào tạo trình độ CKII, người dự tuyển chỉ được ưu tiên nếu thuộc diện ưu tiên được quy định trong mục a và mục e.

4.2. Chính sách ưu tiên

Người dự tuyển chỉ được xét ưu tiên khi nộp giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền kèm theo hồ sơ. Không giải quyết các trường hợp nộp bổ sung giấy xác nhận ưu tiên sau khi nộp hồ sơ.

4.2.1. Đào tạo trình độ CKI

Người dự tuyển thuộc diện ưu tiên được cộng 01 điểm vào môn thi cơ sở (thang điểm 10);

4.2.2. Đào tạo trình độ CKII

Người dự tuyển thuộc diện ưu tiên được miễn thi môn ngoại ngữ. Trong quá trình học tập, người trúng tuyển phải tự học và thi ngoại ngữ trước khi thi tốt nghiệp, đề thi tương đương trình độ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

5. HỒ SƠ TUYỂN SINH

5.1. Đơn đăng ký dự thi có xác nhận thời gian công tác trong chuyên ngành dự tuyển của cơ quan chủ quản (*theo mẫu*);

5.2. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học (đối với người dự tuyển đào tạo trình độ CKII) và bảng điểm;

Những người dự tuyển tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải nộp giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5.3. Bản sao công chứng:

a) Chứng chỉ bổ sung kiến thức đối với các chuyên ngành tuyển sinh có yêu cầu;

b) Văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định đối với những người dự tuyển CKII thuộc diện miễn thi tuyển môn ngoại ngữ; các chứng chỉ ngoại ngữ chỉ có giá trị trong 02 năm tính đến thời điểm tổ chức kỳ thi, bằng ngoại ngữ của các trường Đại học có giá trị vĩnh viễn;

5.4. Giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có) theo quy định;

5.5. Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm viên chức/công chức đủ để chứng minh thời gian công tác. Người dự tuyển công tác tại các cơ sở y tế ngoài công lập,

- ngoài hợp đồng lao động nộp kèm theo giấy phép hoạt động và danh mục chuyên ngành hoạt động của cơ sở y tế nơi người dự tuyển công tác (bản sao công chứng);
- 5.6. Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
- 5.7. Công văn hoặc quyết định cử đi thi tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự;
- 5.8. Giấy chứng nhận sức khỏe;
- 5.9. Hai bì thư, mỗi bì thư đựng 02 ảnh cỡ 3x4 cm. Bên ngoài hai bì thư và mặt sau tất cả ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự thi.

Ghi chú:

- Tất cả giấy tờ được xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ;
- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đã có đủ giấy tờ theo quy định.

6. KINH PHÍ TUYỂN SINH

- 6.1. Kinh phí tuyển sinh và đào tạo: có thông báo riêng về tài chính.
- 6.2. Kinh phí tuyển sinh phải được nộp đủ một lần cùng với hồ sơ đăng ký dự thi;
- 6.3. Hồ sơ và lệ phí thi tuyển không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người dự tuyển bỏ thi.

7. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀ XÉT TRÚNG TUYỂN

7.1. Điều kiện xét tuyển

Các môn thi chuyên ngành, cơ sở đạt $\geq 5,0$ điểm (thang điểm 10) và ngoại ngữ ≥ 50 (thang điểm 100).

7.2. Xét trúng tuyển

- CKI: Tính tổng điểm môn chuyên ngành và cơ sở, xếp thứ tự từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu của từng chuyên ngành. Trường hợp người dự tuyển có tổng điểm bằng nhau xét trúng tuyển đối với người có điểm môn chuyên ngành cao hơn;

- CKII: Tính điểm môn chuyên ngành (không tính môn ngoại ngữ), xếp thứ tự từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu của từng chuyên ngành. Trường hợp người dự tuyển có điểm bằng nhau, xét trúng tuyển đối với người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm môn ngoại ngữ cao hơn.

8. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

Thời gian nhận hồ sơ từ ngày 27/9/2017 đến 16h00 ngày 29/9/2017. Công bố kết quả xét duyệt hồ sơ trước ngày 06/10/2017.

Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Y Hà Nội, Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.

9. THỜI GIAN THI TUYỂN

- Dự kiến thời gian tập trung thí sinh dự thi: ngày 14/10/2017; hướng dẫn ôn tập: từ 16/10/2017 đến 03/11/2017;
- Dự kiến công bố danh sách phòng thi ngày 15/11/2017;
- Dự kiến thời gian phổ biến quy chế thi và phát thẻ dự thi tại các phòng thi: ngày 17/11/2017;
- Dự kiến thời gian thi tuyển: 18/11/2017

10. THỜI GIAN CÔNG BỐ KẾT QUẢ VÀ NHẬP HỌC

- Dự kiến công bố kết quả thi tuyển: 24/11/2017;
- Dự kiến nhận đơn phúc tra: từ ngày 27/11/2017 đến 16h30 ngày 28/11/2017; công bố điểm phúc tra ngày 30/11/2017;
- Dự kiến công bố quyết định và danh sách trúng tuyển: 15/12/2017;
- Dự kiến nhập học và khai giảng: ngày 20/12/2017.

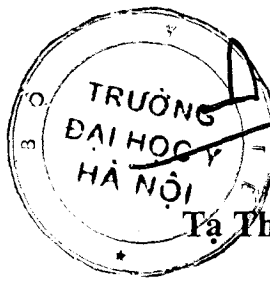
Thông tin chi tiết xem tại website: <http://sdh.hmu.edu.vn>

Đề nghị các cơ sở y tế sớm thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự thi kịp hoàn thành hồ sơ và nộp hồ sơ đúng thời hạn./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (đề báo cáo);
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp Y Dược;
- Các cơ sở y tế;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, SDH.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Ta Thành Văn

**CÁC MÔN THI TUYỂN SINH CKI NĂM 2017
HỆ TẬP TRUNG THEO CHỨNG CHỈ**

TT	Chuyên ngành	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
1	Gây mê hồi sức	Sinh lý học	Gây mê hồi sức
2	Y học dự phòng	Khoa học sức khỏe môi trường	Y học dự phòng
3	Nhi khoa	Sinh lý học	Nhi khoa

**CÁC MÔN THI TUYỂN SINH CKII NĂM 2017
HỆ TẬP TRUNG THEO CHỨNG CHỈ**

TT	Chuyên ngành	Môn chuyên ngành	Ngoại ngữ
1	Quản lý y tế	Quản lý y tế	Anh/Pháp

**CÁC TRƯỜNG HỢP XÉT MIỄN THI NGOẠI NGỮ VÀ BẢNG THAM CHIẾU
QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ
3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP
DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN KHOA II**

Người dự tuyển có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi do các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận, được miễn thi tuyển môn ngoại ngữ. Trường hợp có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên được miễn thi ngoại ngữ đầu ra nếu trúng tuyển.

Bảng tham chiếu quy đổi Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1
4/6 (Khung VN)	5.5	500 PBT 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Business Vantage	60	B2

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
4/6 (Khung VN)	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)